

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát, đối khớp các đối tượng được hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ
xóa nhà tạm nhà dột nát giai đoạn 2021 – 2023 trên địa bàn huyện Hà Quảng**

Thực hiện Công văn số 1107/SLĐTBXH-BTXH ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát, đối khớp các đối tượng được hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023; Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hà Quảng báo cáo kết quả rà soát, đối khớp các đối tượng được hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện chi tiết phân theo loại nhà, loại đối tượng:

1. Tổng số nhà theo Quyết định đã phê duyệt: 549 nhà, số nhà thực tế cần hỗ trợ sau rà soát, phân loại: 542 nhà (trong đó: 360 nhà làm mới; 182 nhà sửa chữa) và 07 nhà đã được hỗ trợ đủ kinh phí.

2. Số nhà đã hoàn thành: 243 nhà (183 nhà làm mới; 60 nhà sửa chữa).

3. Số nhà đang thi công: 64 nhà (48 nhà làm mới; 16 nhà sửa chữa).

4. Số nhà đã được bố trí đủ kinh phí theo mức tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: 07 nhà làm mới; kinh phí thực hiện: 290 triệu đồng, trong đó:

- Quyết định 43/QĐ-BVĐ ngày 25/5/2022 của Ban Vận Động Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ kinh phí Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội Viettel hỗ trợ xây nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Cao Bằng: 6 nhà làm mới; kinh phí 240 triệu đồng.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh hỗ trợ 50 triệu đồng cho 01 hộ tại xã Đa Thông

5. Số nhà đang lập danh sách đề nghị hỗ trợ: 38 nhà làm mới (nguồn hỗ trợ của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel)

6. Quyết định số 20/QĐ-MTTQ ngày 24/11/2021 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ kinh phí Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh hỗ trợ xây nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng: Cụ thể:

- Nguồn Quỹ vì người nghèo tỉnh Cao Bằng: 1.460.000.000 đồng, trong đó: 84 hộ làm mới và 20 hộ sửa chữa

- Nguồn Quỹ Vì người nghèo huyện Hà Quảng: 265.000.000 đồng, huyện tạm ứng cho 16 nhà x 15trđ/nhà và đối ứng 05 triệu vào kinh phí hỗ trợ của MTTQ tỉnh để điều chỉnh 05 hộ sửa chữa từ sang làm mới.

7. Số nhà, kinh phí còn thiếu đề nghị tỉnh phân bổ: 542 nhà; kinh phí: 21.130 triệu đồng, trong đó:

- Nhà xây mới: 360 nhà; kinh phí: 15.840 triệu đồng.
- Nhà sửa chữa: 182 nhà; kinh phí: 5.290 triệu đồng.
- + Nhà sửa chữa 01- 02 tiêu chí cứng: 17 nhà; kinh phí: 340 triệu đồng.
- + Nhà sửa chữa 03 tiêu chí cứng: 165 nhà; kinh phí: 4.950 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

II. Đề xuất, kiến nghị

- Hiện nay huyện Hà Quảng có 243 nhà đã hoàn thành nhà ở và 64 nhà đang thi công thực hiện, qua tổng hợp rà soát toàn huyện có 166 nhà đã sử dụng tấm lợp Fibro xi măng để lợp mái nhà (trong đó có một số hộ lợp một nửa bằng ngói hoặc tôn và nửa còn lại bằng tấm lợp Fibro xi măng), do điều kiện kinh tế các hộ khó khăn, không đủ kinh phí để lợp mái nhà bằng các vật liệu khác. Mặt khác do các hộ làm nhà đường đi lại khó khăn (vận chuyển bộ), nhân lực thiếu nên việc vận chuyển, xây dựng bằng các vật liệu khác tại một số hộ rất khó khăn. UBND huyện Hà Quảng đề nghị tỉnh xem xét để các hộ khó khăn vẫn được sử dụng tấm lợp Fibro xi măng trong xây dựng, sửa chữa nhà ở.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí cho các hộ đã sửa chữa nhà ở với mức 30 triệu đồng/nhà sửa chữa và không quy định theo từng tiêu chuẩn "cứng" (hiện nay quy định tối đa 10 triệu đồng/ tiêu chuẩn cứng) vì nhiều nội dung sửa chữa cần rất nhiều tiền như sửa chữa, thay mới mái nhà.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đối khớp các đối tượng được hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm nhà dột nát giai đoạn 2021 - 2023 trên địa bàn huyện Hà Quảng./. *Mh*

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐ-TBXH. *hcs*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương

Biểu số 01

PHẦN LOẠI HỘ GIẢ ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG GIAI ĐOẠN 2021-2023

(Rà soát lại theo danh sách hộ nghèo điều tra năm 2021 áp dụng chuẩn nghèo 2022-2025)

(Kèm theo Báo cáo số 2264/BC-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng)



TT	Tên huyện	QĐ của tỉnh	Số rà soát lại tháng 5.2022						Số đã được hỗ trợ xong theo mức NQ 56 (lắp ghép 55, làm mới 40, sửa chữa 30)						Số cần hỗ trợ tiếp					
			Cộng	Lắp ghép	Làm mới	Sửa chữa	Cộng	Lắp ghép	Làm mới	Sửa chữa	Cộng	Lắp ghép	Làm mới	Sửa chữa						
	Tổng cộng	549	549		367	182	7		7		542		360	182						
1	Hộ nghèo dân tộc thiểu số		533		355	178	7		7		526		348	178						
2	Hộ nghèo DT Kinh sống tại xã, thôn ĐBK																			
3	Hộ nghèo DT Kinh không sống tại xã, thôn ĐBK																			
4	Hộ cận nghèo		14		10	4					14		10	4						
5	Hộ đã thoát nghèo, cận nghèo																			
6	Hộ gia đình chính sách người có công		2		2						2		2							



TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC NGUỒN HỖ TRỢ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT ĐẾN THỜI ĐIỂM THÁNG 7/2022

(Kèm theo Báo cáo số 2264/BC-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng)

ST T	Tên huyện	Tổng số					Nguồn tỉnh (ghi rõ các QĐ)					Nguồn huyện và các nguồn vận động khác của huyện				
		Tổng cộng	Lắp ghép	Làm mới	Sửa chữa	Tổng số	Lắp ghép	Làm mới		Sửa chữa	Tổng số	Lắp ghép	Làm mới	Sửa chữa		
								VIETT EL	Chữ thập đó							
1	Số nhà	7		7				6	1							
2	Số tiền	290		290				240	50							

UBND HUYỆN HÀ QUẢNG

Biểu số 03

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐÃ ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỌT NÁT ĐỦ THEO MỨC

TẠI NGHỊ QUYẾT 56/2021/NQ-HĐND TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 2264/BC-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng)



STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền hỗ trợ	Loại nhà (tích x vào cột tương ứng)			Loại đối tượng (tích x vào cột tương ứng)					
				Lắp ghép	Làm mới	Sửa chữa	Hộ nghèo dân tộc thiểu số	Hộ nghèo DT Kinh sống tại xã, thôn DBKK	Hộ nghèo DT Kinh không sống tại xã, thôn DBKK	Hộ cận nghèo	Hộ đã thoát nghèo, cận nghèo	Hộ gia đình chính sách người có công
1	Liêu Văn Thôn	Năm Thuôn, Hồng Sỹ	40		x		x					
2	Trương A Thà	Vải Thai, Yên Sơn	40		x		x					
3	Trương Văn Khiàng	Kéo Sỹ, Tổng Cốt	40		x		x					
4	Ngô Văn Tĩnh	Rằng Khoen, Mã Ba	40		x		x					
5	Ngô Văn Mỹ	Lũng Mùm, Thương Thôn	40		x		x					
6	Ngô Văn Sáu	Pác Hoan, Nội Thôn	40		x		x					
7	Triệu Thị Đình	Bắc Hưng Đạo, Đa Thông	50		x		x					
Tổng cộng			290		7		7					

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, KINH PHÍ HỖ TRỢ NHÀ Ở THEO TỪNG CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Báo cáo số 2264/BC-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng)



Số TT	Số lượng thực hiện	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Quyết định 90)				Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi (Quyết định số 1719 (nhà lắp ghép, làm mới)				Đối tượng khác (Chính sách)				Tổng cộng			
		Tổng số	Làm mới (44 triệu đồng)	Sửa chữa 01-02 tiêu chí cứng (20 triệu đồng)	Sửa chữa 03 tiêu chí cứng (30 triệu đồng)	Tổng số	Làm mới (44 triệu đồng)	Sửa chữa 01-02 tiêu chí cứng (20 triệu đồng)	Sửa chữa 03 tiêu chí cứng (30 triệu đồng)	Tôn lắp ghép (55 triệu đồng)	Làm mới (44 triệu đồng)	Sửa chữa 01-02 tiêu chí cứng (20 triệu đồng)	Sửa chữa 03 tiêu chí cứng (30 triệu đồng)	Tổng số	Làm mới (44 triệu đồng)	Sửa chữa 01-02 tiêu chí cứng (20 triệu đồng)	Sửa chữa 03 tiêu chí cứng (30 triệu đồng)
1	Số nhà	540	358	17	165						2			542	360	17	165
2	Số tiền	21.042	15.752	340	4.950						88			21.130	15.840	340	4.950

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT

(Kèm theo Báo cáo số 2264/BC-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng)



STT	Họ và tên	Địa chỉ	Hình thức làm nhà			Loại đối tượng (tích x vào cột tương ứng)						Mái lợp Fibroximang
			Làm mới	Sửa chữa 01-02 tiên chi cứng	Sửa chữa 03 tiên chi cứng	Hộ nghèo dân tộc thiểu số	Hộ nghèo DT Kinh sống tại xã, thôn DBKK	Hộ nghèo DT Kinh không sống tại xã, thôn DBKK	Hộ cận nghèo	Hộ đã thoát nghèo, cận nghèo	Hộ gia đình chính sách người có công	
1	Lý A Sênh	Vải Thai, Yên Sơn	1			x						Fibro ximang
2	Hoàng Thông Đảo	Cốc Trà, Yên Sơn	1			x						Fibro ximang
3	Hoàng Xùn Và	Cốc Trà, Yên Sơn	1			x						Fibro ximang
4	Hoàng Văn Nân	Cốc Trà, Yên Sơn	1			x						
5	Hoàng Văn Càn	Cốc Trà, Yên Sơn			1	x						
6	Triệu Minh Siêu	Vải Thai, Yên Sơn			1	x						
7	Lý A Sư	Vải Thai, Yên Sơn	1			x						Fibro ximang
8	Triệu Minh On	Vải Thai, Yên Sơn			1	x						
9	Đặng Dùn Can	Cốc Lũng, Yên Sơn			1	x						
10	Đặng Văn Páo	Vải Thai, Yên Sơn			1	x						
11	Triệu Chàn Quyền	Vải Thai, Yên Sơn	1			x						Fibro ximang
12	Triệu Mùi Chuồng	Vải Thai, Yên Sơn			1	x						
13	Đặng Quầy Trình	Ngâm Vàng, Yên Sơn	1			x						
14	Đặng Phú Chiu	Ngâm Vàng, Yên Sơn	1			x						
15	Triệu Đình Lìn	Phia Khao, Yên Sơn	1			x						
16	Triệu Tôn Chính	Phia Khao, Yên Sơn	1						x			
17	Đặng Mùi Nải	Phia Khao, Yên Sơn	1			x						
18	Triệu Tôn Dắt	Phia Khao, Yên Sơn	1			x						
19	Triệu Đình Sơn	Phia Khao, Yên Sơn			1				x			
20	Triệu Chiêu U	Phia Khao, Yên Sơn			1				x			
21	Đặng Văn Lâm	Bình Minh, Yên Sơn			1	x						Fibro ximang
22	Triệu Minh Phin	Vải Thai, Yên Sơn	1			x						Fibro ximang

[illegible]

[illegible]

[illegible]

165	Nông Văn Sáng	Lùng Tum, Tông Cọt		1			x				Fibro ximang
166	Sầm Văn Thịnh	Lùng Tum, Tông Cọt		1			x				
167	Lục Văn Hình	Lũng Ai, Tông Cọt		1			x				
168	Trương Văn Cường	Lũng Ai, Tông Cọt		1			x				
169	Trương Văn Long	Lũng Ai, Tông Cọt		1			x				
170	Lục Thị Minh	Kéo Sỷ, Tông Cọt		1			x				
171	Mống Thi Thàng	Cột Phở, Tông Cọt		1			x				
172	Khảm Văn Hón	Cột Nưa, Tông Cọt		1			x				
173	Khảm Văn Nam	Cột Nưa, Tông Cọt		1			x				
174	Trương Văn Hòa	Cột Nưa, Tông Cọt		1			x				
175	Sầm Văn Trọng	Lủng Lùm, Tông Cọt		1			x				
176	Lý Văn Khánh	Lủng Lùm, Tông Cọt		1			x				
177	Lý Văn Sâm	Lủng Lùm, Tông Cọt		1			x				
178	Nông Văn Dậu	Ngưôm Luồng, Tông Cọt			1		x				
179	Dàm Thị An	Ngưôm Luồng, Tông Cọt			1		x				
180	Vuong Văn Nguyễn	Cột Phỏ, Tông Cọt			1		x				
181	Lý Văn Páo	Nà Giảo, Ngọc Đào		1			x				Fibro ximang
182	Lý Văn Thịnh	Nà Giảo, Ngọc Đào		1			x				Fibro ximang
183	Lý Văn Dũng	Nà Giảo, Ngọc Đào		1			x				
184	Dương Văn Bình	Nà Giảo, Ngọc Đào			1		x				
185	Lý Văn Dé	Nà Giảo, Ngọc Đào		1			x				Fibro ximang
186	Lý Văn Sông	Nà Giảo, Ngọc Đào		1			x				Fibro ximang
187	Dương Văn Dung	Nà Giảo, Ngọc Đào		1			x				Fibro ximang
188	Mã Văn Lào	Nà Giảo, Ngọc Đào		1			x				Fibro ximang
189	Lý Văn Phinh	Nà Giảo, Ngọc Đào		1			x				
190	Lý Văn Dinh	Nà Giảo, Ngọc Đào		1			x				
191	Ngô Văn Tu	Độc Kít, Ngọc Đào		1			x				
192	Ngô Văn Dung	Độc Kít, Ngọc Đào		1			x				
193	Vương Văn Quý	Kế Hiết, Ngọc Đào		1			x				
194	Lâu Văn Chính	Bản Bó, Ngọc Đào		1			x				
195	Lâu Văn Páo	Bản Bó, Ngọc Đào		1			x				
196	Dương Văn Páo	Nà Giảo, Ngọc Đào			1		x				Fibro ximang
197	Dương Văn Phùng	Nà Giảo, Ngọc Đào			1		x				
198	Phan Thị Lý	Bản Hà, Ngọc Đào			1		x				
199	Đào Văn Mải	Độc Kít, Ngọc Đào		1			x				
200	Sùng Văn Bằng	Nà Pò, Quý Quân		1			x				Fibro ximang

201	Giảng Văn Sùng	Nà Pò, Quý Quân	1							Fibro ximang
202	Sùng Văn Lầu(2)	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
203	Nông Văn Anh	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
204	Sùng Văn Hắt 2	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
205	Sùng Văn Sự	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
206	Phùng Văn Chương	Lũng Nhùng, Quý Quân	1		x					
207	Triệu Văn Hậu	Lũng Nhùng, Quý Quân	1		x					
208	Đặng văn Phìn	Lũng Nhùng, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
209	Đặng Văn Tinh	Lũng Nhùng, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
210	Đặng Văn Lìn	Lũng Nhùng, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
211	Đặng Văn U	Lũng Nhùng, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
212	Đặng Văn Khiêng	Lũng Nhùng, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
213	Sùng Văn Súa	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
214	Sùng Văn Lý	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
215	Sùng Văn Lành	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
216	Sùng Văn Chấu	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
217	Sùng Văn Lợi 1	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
218	Sùng Văn Pá 2	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
219	Sùng Văn Hầu 1	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
220	Sùng Văn Tu 3	Lũng Mốt, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
221	Lãnh Văn Danh	Nà Pò, Quý Quân		1	x					
222	Đặng Văn Pét	Lũng Nhùng, Quý Quân		1	x					
223	Lý Văn Tu	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
224	Mạ Văn Thàng	Bản Láp, Quý Quân	1		x					
225	Hoàng Văn Pá	Nà Pò, Quý Quân	1		x					
226	Sùng Sư Pá	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
227	Sùng Văn De 1	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
228	Sùng Văn Chấu	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
229	Sùng Văn Nùng	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
230	Nông Văn Thanh	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
231	Sùng Văn Hùng 2	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					
232	Sùng Văn Sầu	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					Fibro ximang
233	Mạ Thị Dế	Tênh Cà Lừa, Quý Quân	1		x					

[illegible]

[illegible]

339	Triệu Văn Tá	Phục Quốc 1, Lương Thông								Fibro ximang
340	Tan Văn Kiếu	Phục Quốc 1, Lương Thông								Fibro ximang
341	Phòn Văn Liễu	Phục Quốc 1, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
342	Phòn Văn Phín	Phục Quốc 1, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
343	Tàn Văn Liễu	Phục Quốc 1, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
344	Phùng Văn Nguyên	Phục Quốc 1, Lương Thông				x				Fibro ximang
345	Dương Văn Tu	Quốc Thái, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
346	Lý Văn Địa	Quốc Thái, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
347	Hoàng Văn Tamh	Quốc Thái, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
348	Mạ Văn Dê	Quốc Thái, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
349	Hoàng Văn Dê	Quốc Thái, Lương Thông			1	x				Fibro ximang
350	Lý Văn Lộc	Quốc Thái, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
351	Hoàng Văn Xanh	Quốc Thái, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
352	Hoàng Văn Nô	Quốc Thái, Lương Thông			1	x				Fibro ximang
353	Lâu Văn Tư	Quốc Thái, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
354	Nông Thị Y	Quang Trung 1, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
355	Nông Thị Tươi	Quang Trung 1, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
356	Triệu Đào Siêu	Lũng Ty, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
357	Triệu Đình Quyên	Lũng Ty, Lương Thông			1	x				Fibro ximang
358	Đặng Chân Páo	Lũng Ty, Lương Thông			1	x				Fibro ximang
359	Triệu Văn Piao	Lũng Ty, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
360	Sùng Văn Che	Lũng Ty, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
361	Đặng Chân Cán	Lũng Ty, Lương Thông			1	x				Fibro ximang
362	Đặng Dùn Tông	Lũng Ty, Lương Thông			1	x				Fibro ximang
363	Tĩnh Đào Pháu	Lũng Ty, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
364	Đặng Chân Chỏi	Lũng Ty, Lương Thông			1	x				Fibro ximang
365	Đặng Dao Hin	Lũng Ty, Lương Thông			1	x				Fibro ximang
366	Hoàng Văn Dũng	Dé Gá, Lương Thông		1		x				Fibro ximang
367	Hoàng Văn Hùng	Lũng Lòong, Trường Hà		1		x			x	
368	Hầu Văn Va	Lũng Lòong, Trường Hà		1		x				
369	Hầu Văn Sinh	Lũng Lòong, Trường Hà		1		x				
370	Mạ Văn Mỹ	Lũng Lòong, Trường Hà		1		x				
371	Lý Văn Tu	Lũng Lòong, Trường Hà		1		x				
372	Hoàng Thi Súng	Lũng Lòong, Trường Hà		1		x				
373	Hoàng Văn Vư	Lũng Lòong, Trường Hà		1		x				
374	Ngô Văn Hồng	Lũng Lòong, Trường Hà		1		x				

[illegible]

[illegible]

447	Lâu Văn Giao	Răng Khoen, Mã Ba		1									Fibro ximang
448	Hoàng Văn Dế	Thành Công, Mã Ba		1				x					Fibro ximang
449	Hoàng Văn Phức	Cả Póc, Mã Ba		1				x					Fibro ximang
450	Sầm Văn Hương	Cả Póc, Mã Ba		1				x					Fibro ximang
451	Vì Văn Tương	Cả Póc, Mã Ba		1				x					Fibro ximang
452	Hoàng Văn Xi	Kéo Năm, Mã Ba		1				x					Fibro ximang
453	Lý Văn Thì	Kéo Năm, Mã Ba		1				x					Fibro ximang
454	Sầm Văn Kim	Lũng Pheo, Mã Ba		1				x					Fibro ximang
455	Triệu Văn Sơn	Cả Póc, Mã Ba			1			x					Fibro ximang
456	Lý Văn Đồng	Răng Khoen, Mã Ba			1			x					
457	Lý Văn Vàng	Kéo Năm, Mã Ba			1			x					
458	Lý Văn Dung 2	Kéo Năm, Mã Ba			1			x					Fibro ximang
459	Sầm Thị Sao	Tây Trên, Thương Thôn			1			x					Fibro ximang
460	Lầu Văn Linh	Lũng Nái, Thương Thôn		1				x					Fibro ximang
461	Lý Văn Nó	Lũng Nái, Thương Thôn		1				x					
462	Mã Văn Mạnh	Lũng Mùm, Thương Thôn		1				x					
463	Lục Văn Đại	Lũng Mùm, Thương Thôn		1				x					
464	Phan Văn Pinh	Lũng Hóng, Thương Thôn		1				x					
465	Liêu Văn Quảng	Lũng Hóng, Thương Thôn			1			x					
466	Liêu Văn Xinh	Lũng Hóng, Thương Thôn			1			x					
467	Trương Văn Định	Lũng Sang, Thương Thôn		1				x					
468	Nông Văn Thanh	Lũng Sang, Ihương Thôn			1			x					
469	La Văn Thy	Lũng Sang, Thương Thôn			1			x					
470	Mòng Văn Mỹ	Năm Giát, Thương Thôn			1			x					
471	Hoàng Văn Dân	Năm Giát, Thương Thôn			1			x					
472	Hoàng Văn Sầu	Năm Giát, Thương Thôn			1			x					
473	Lầu Văn Tu	Lũng Nái, Thương Thôn			1			x					Fibro ximang
474	Lầu Văn Khiao	Lũng Nái, Thương Thôn			1			x					
475	Lý Văn Dũng	Lũng Nái, Thương Thôn			1			x					
476	Liêu Thi Piéc	Lũng Mùm, Thương Thôn			1			x					
477	Nông Thi Rén	Lũng Vên, Thương Thôn			1			x					
478	Nông Thi Sao	Lũng Vên, Thương Thôn			1			x					
479	Lý Văn Dũng	Lũng Vên, Thương Thôn			1			x					
480	Đàm Văn Rén	Cả Giang, Ihương Thôn			1			x					Fibro ximang
481	Ngô Văn Kinh	Lũng Tu, Thương Thôn			1			x					
482	Ngô Văn Nông	Lũng Tu, Thương Thôn		1				x					Fibro ximang

519	Ban Văn Phẩm	Cốc Pàng, Lương Can	1														
520	Triệu Văn Nhì	Cốc Pàng, Lương Can			1	x											
521	Bàn Thị Hối	Cốc Pàng, Lương Can			1	x											
522	Dương Văn Sự	Tổ dân phố 6, Thông Nông	1														Fibro ximang
523	Dương Văn Lẻ	Tổ dân phố 6, Thông Nông	1														
524	Hầu văn Sĩ (2)	Tổ dân phố 6, Thông Nông	1														
525	Hoàng Văn Súa	Tổ dân phố 6, Thông Nông	1			x											Fibro ximang
526	Hoàng Văn Tâm	Tổ dân phố 6, Thông Nông	1			x											
527	Long Thị Xuân	Tổ dân phố 3, Thông Nông		1		x											
528	Hoàng Văn Tinh	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
529	Hoàng Văn Piại	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
530	Hoàng Văn Pá	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
531	Hoàng Văn Sài	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
532	Nông Văn Dầu	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
533	Sùng Thị Lý	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
534	Hoàng Văn Tu	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
535	Hoàng Văn Tu	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
536	Hoàng Văn Mỏ	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
537	Hoàng Văn Mị	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
538	Hoàng Chổng Sai	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
539	Hoàng Văn Lênh	Khuổi Pàng, Xuân Hòa			1	x											
540	Triệu Văn Thấy	Yên Luật, Xuân Hòa			1	x											
541	Lý Văn Lạc	Nà Vạc, Xuân Hòa			1	x											
542	Lục Thị Điện	Nà Vạc, Xuân Hòa	1			x											
			360	17	165	526	0	0	14	0	2	166					